

ĐỀ TÀI:
MỘT VÀI KINH NGHIỆM VỀ
VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRỰC QUAN
VÀO DẠY HỌC TỪ NGỮ TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 8

Thuộc bộ môn: Ngữ văn
MỤC LỤC

Stt	Nội dung	Trang
01	Phần mở đầu I. Đặt vấn đề II. Mục tiêu nghiên cứu	01 01
02	Phần giải quyết vấn đề I. Cơ sở lý luận của vấn đề II. Thực trạng vấn đề nghiên cứu III. Các giải pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề IV. Tính mới của giải pháp V. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm	02 03 03 11 11
03	Phần kết luận, kiến nghị I. Kết luận II. Kiến nghị	12 12

Phần thứ nhất: MỞ ĐẦU

I. Đặt vấn đề

Nhà văn nổi tiếng người Pháp An-phông-xơ Đô-đê từng viết: “ *Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ còn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác nào nắm được chìa khóa chốn lao tù*” [1, Tr.52]. Đúng vậy, tiếng mẹ đẻ có một vai trò vô cùng quan trọng mà bất kì một quốc gia nào cũng không thể phủ nhận, nó khẳng định bản sắc riêng, chủ quyền riêng của một dân tộc. Vì vậy, dạy học tiếng Việt trong nhà trường là một phần quan trọng trong hệ thống giáo dục Việt Nam nhằm duy trì, bảo tồn và phát huy tiếng nói dân tộc cũng là cơ sở để giữ vững nền độc lập của đất nước. Mà cơ sở đầu tiên của tiếng Việt là từ ngữ, bởi muốn học sinh sử dụng tốt tiếng Việt thì phải làm cho các em có một vốn từ phong phú.

Tuy nhiên việc dạy học từ ngữ tiếng Việt như thế nào cho hiệu quả là điều mà các giáo viên bộ môn Ngữ văn quan tâm và tìm cách thực hiện bởi tiếng Việt là ngôn ngữ rất đa dạng và phong phú cả về mặt ngữ âm lẫn ngữ nghĩa. Điều khó khăn nhất là đối với giáo viên ở vùng sâu, vùng xa - nơi có nhiều học sinh đồng bào dân tộc thiểu số. Có thể nói tiếng Việt là ngôn ngữ thứ hai của các em cho nên để cho các em yêu thích, hứng thú trong việc học từ ngữ tiếng Việt khiến các giáo viên trăn trở, tìm hướng giải quyết. Hưởng ứng và tích cực thực hiện phong trào “Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục”, nhiều giáo viên đã không ngừng tìm tòi đưa ra nhiều phương pháp để thực nghiệm, cố gắng tìm một hướng đi hiệu quả trong việc dạy học từ ngữ cho học sinh. Thế nhưng để tìm ra được biện pháp tối ưu là rất khó, cần có sự giúp sức của nhiều người.

Là một giáo viên dạy bộ môn Ngữ văn, tôi cũng mong muốn được đóng góp phần nào vào việc nâng cao chất lượng phân môn tiếng Việt nói chung và phần từ ngữ nói riêng. Bản thân cũng đã thử nghiệm một số phương pháp dạy học tích cực và nhận thấy phương pháp trực quan có khả năng đem lại hiệu quả với đối tượng học sinh vùng đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Nó sẽ khiến cho bài dạy sinh động hơn, kích thích hứng thú cho học sinh và làm cho các em dễ hiểu hơn. Đó là lý do tôi chọn đề tài này để nghiên cứu.

II. Mục tiêu nghiên cứu

Với việc sử dụng phương pháp dạy học trực quan vào phần từ ngữ tiếng Việt, tôi muốn đem lại cho các em sự hứng thú trong các giờ học tiếng Việt. Qua đó dễ nắm bắt bài hơn, ứng dụng vào giao tiếp tốt hơn, sử dụng tiếng Việt chuẩn hơn đó cũng là cách bảo vệ sự trong sáng của tiếng nói dân tộc.

Để đạt được mục tiêu, tôi xác định nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

Xác định cơ sở lý luận của việc sử dụng phương pháp trực quan vào dạy học Điều tra, quan sát thực tế việc sử dụng phương pháp trực quan vào dạy học tiếng Việt nói chung và phân từ ngữ nói riêng

Đề xuất biện pháp sử dụng phương pháp trực quan vào dạy học tiếng Việt trong chương trình THCS

Triển khai thực nghiệm tại lớp 8A1 và 8A3 trường THCS Tô Hiệu, năm học 2016-2017.

Phần thứ hai: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lý luận của vấn đề

Từ ngữ tiếng Việt là công cụ giao tiếp, tư duy, là phương tiện nhận thức và phát triển trí tuệ, là nền tảng cho các hoạt động xã hội của người Việt. Vì vậy, dạy học từ ngữ tiếng Việt là không thể thiếu trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm trang bị cho mọi thế hệ có một vốn kiến thức tiếng Việt đủ để thực hiện mọi hoạt động xã hội, phục vụ cho bản thân và sự nghiệp xây dựng đất nước. Điều đó cho thấy việc dạy và học tiếng Việt vô cùng quan trọng buộc cả người dạy lẫn người học phải hết sức quan tâm. Tuy nhiên, thật không dễ cho cả việc dạy lẫn việc học khi mà “Tiếng Việt có những đặc sắc của một thứ tiếng đẹp, một thứ tiếng hay” [2, Tr.35], rất phong phú, đa dạng cả về ngữ âm lẫn ngữ nghĩa và khá phức tạp về mặt ngữ pháp. Người học rất mơ hồ trong việc tiếp thu khiến cho người dạy vất vả trong việc tìm phương pháp để truyền tải kiến thức làm cho các tiết học tiếng Việt thiếu hứng thú. Để tạo được sự nhẹ nhàng, thoải mái cũng như hứng thú trong các tiết học từ ngữ tiếng Việt và sự tiếp thu của học sinh được dễ dàng hơn, mỗi giáo viên bộ môn Ngữ văn đều phải tìm cách khắc phục nhằm đem lại hiệu quả cao hơn. Theo tôi thì phương pháp dạy học trực quan cũng khá phù hợp trong việc dạy học từ ngữ. Bởi “phương pháp dạy học trực quan là phương pháp dạy học trong đó giáo viên sử dụng các đồ dùng dạy học, các phương tiện dạy học giúp học sinh tri giác trực tiếp sự vật, hiện tượng một cách sinh động và gây hứng thú cho học sinh, trên cơ sở đó mà hình thành khái niệm”[4]. Quả thực tiết dạy mà sinh động, tạo được hứng thú thì bao giờ cũng đem lại kết quả tốt, hơn nữa với việc tri giác trực tiếp sự vật hiện tượng sẽ giúp các em dễ hiểu và ghi nhớ lâu hơn. Đây cũng là một trong những cách thu hút đối tượng học sinh đồng bào dân tộc thiểu số học tiếng Việt.

Mặc dù phương pháp này không mới lạ với giáo viên nhưng việc sử dụng còn quá ít và chưa được đầu tư để phát huy điểm mạnh của nó. Gần đây đã có nhiều người

đề cập đến phương pháp này ở một số bộ môn Trung học cơ sở, trong đó có phân môn tiếng Việt của bộ môn Ngữ văn. Tất cả đều cho thấy những cái hay, cái lợi thế của phương pháp và đưa ra những giải pháp khá hữu hiệu. Đồng quan điểm đó, tôi mạnh dạn nghiên cứu và thử nghiệm Phương pháp dạy học trực quan vào dạy học phân từ ngữ Tiếng Việt trong chương trình Ngữ văn lớp 8.

II. Thực trạng của vấn đề

Qua thực tế giảng dạy ở trường THCS Tô Hiệu, tôi nhận thấy việc tiếp thu các bài về từ ngữ của học sinh còn rất chậm, đặc biệt là đối tượng học sinh đồng bào dân tộc thiểu số. Các em có vẻ rất khó khăn trong việc sử dụng từ tiếng Việt để giao tiếp bởi bất đồng với tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt lại khá phức tạp. Mặc dù tiếng Việt hay và đẹp nhưng các em không cảm nhận được cái hay, cái đẹp mà chỉ thấy khô khan, trừu tượng nên không hứng thú, tiết học thiếu sôi nổi. Không khí lớp học cũng làm ảnh hưởng không ít đến cảm hứng của giáo viên. Không những thiếu hứng thú mà giáo viên còn gặp khó khăn trong việc truyền đạt cho các em hiểu. Vì vậy mà chất lượng phân môn tiếng Việt nói chung và phân từ ngữ nói riêng là rất thấp. Qua khảo sát chất lượng phân từ ngữ ở lớp 8A2 và 8A4 năm học 2015-2016, tôi thu được kết quả như sau:

Lớp	TSHS	Trên TB		Dưới TB	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
8A2	34	19	55,9 %	15	44,1 %
8A4	38	22	58%	16	42 %
Tổng cộng	72	41	56,9%	31	43,1%

III. Các giải pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề

Tiếng Việt là phương tiện giao tiếp và là công cụ để thực hiện các hoạt động của xã hội, là tiền đề cho các môn học khác trong nhà trường, phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu giáo dục như: đào tạo con người toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Chính vì vậy, điều đầu tiên và quan trọng nhất trong dạy học Tiếng Việt là giúp các em học sinh nắm vững vốn kiến thức về từ ngữ. Chỉ có nắm vững từ ngữ, hiểu biết được về từ ngữ thì mới giúp

các em tiếp nhận và truyền đạt được, có như vậy thì hoạt động giao tiếp mới đạt hiệu quả và mục tiêu giáo dục mới thực hiện được. Để thực hiện được nhiệm vụ quan trọng trên, giáo viên cần sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học tích cực,

3

trong đó có phương pháp trực quan nhằm đem lại hiệu quả cao trong dạy học từ ngữ tiếng Việt và sau đây là một số giải pháp:

1. Giải pháp 1: Chuẩn bị chu đáo cho việc soạn giảng đạt hiệu

quả. 1.1. Chuẩn bị về cơ sở vật chất

Để chuẩn bị tốt cho việc dạy học nói chung và dạy học từ ngữ tiếng Việt nói riêng thì việc chuẩn bị những vật chất cần thiết sẽ giúp cho chúng ta thuận tiện trong soạn giảng. Ngoài những tài liệu không thể thiếu như: Sách giáo khoa, sách giáo viên, chuẩn kiến thức kĩ năng... thì máy tính có kết nối internet và cài đặt một số phần mềm cơ bản phục vụ cho dạy học cũng rất quan trọng. Bởi vì nó sẽ rất dễ dàng cho giáo viên trong việc tìm kiếm cũng như trình chiếu các tư liệu khi thực hiện phương pháp dạy học trực quan.

Việc chuẩn bị này giúp cho giáo viên có đủ điều kiện để nghiên cứu nội dung của bài dạy cũng như sưu tầm các tư liệu cần thiết phục vụ cho công tác soạn giảng được đầy đủ, đảm bảo hiệu quả.

1.2. Nghiên cứu tài liệu.

Từ trước đến nay, dù dạy học theo phương pháp nào, bằng cách nào đi nữa thì người giáo viên bao giờ cũng phải nắm chắc nội dung kiến thức của bài dạy. Vì vậy, việc đầu tiên trong quá trình giảng dạy là phải nghiên cứu tài liệu để nắm bắt nội dung kiến thức cũng như định hướng phương pháp cho bài dạy. Việc dạy học tiếng Việt với phương pháp trực quan cũng không ngoại lệ. Trước khi soạn bài phải nghiên cứu kĩ tài liệu gồm nội dung các phần mục của bài ở trong sách giáo khoa và các tài liệu liên quan như: sách giáo viên, chuẩn kiến thức kĩ năng, thiết kế bài giảng...

Sau khi nghiên cứu kĩ tài liệu, giáo viên sẽ nắm chắc và làm chủ được kiến thức, định hướng cách soạn bài phù hợp nhằm mục đích đem lại hiệu quả cho bài dạy, hứng thú cho học sinh, khiến cho các em nắm được bài, đặc biệt là xác định phương pháp dạy học cần thiết, có nên sử dụng phương pháp dạy học trực quan hay không và sử dụng như thế nào.

1.3. Sưu tầm tư liệu

Sau khi nghiên cứu tài liệu và định hướng được cách dạy ta bắt tay vào việc sưu tầm tư liệu. Nếu soạn giảng thông thường thì giáo viên có thể sử dụng những tranh ảnh hay hiện vật trong đời sống xã hội hoặc cũng có thể là những động tác, cử chỉ do mình tạo ra. Còn nếu sử dụng bài giảng bằng công nghệ thông tin thì tìm kiếm tư

4

liệu sẽ phong phú hơn, bởi chúng ta có thể sử dụng được những video, hình ảnh động liên quan đến bài dạy nhiều hơn, dễ gây hứng thú cho học sinh. Mặc dù tư liệu nhiều nhưng giáo viên phải biết lựa chọn sao cho phù hợp, để thể hiện được nội dung bài học nhất, học sinh nắm bắt được bài tốt nhất. Như đã nói trên, phương pháp dạy học này là từ việc tri giác trực tiếp sự vật, hiện tượng mà tác động đến nhận thức của người học. Vì vậy, những tư liệu đưa vào phải thực sự tác động đến tri giác của các em. Khi dạy bài “Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ”, để giới thiệu vào bài giáo viên có thể đưa mấy bông hoa khác nhau, cho các em nêu tên từng bông hoa rồi gợi dẫn cho học sinh tìm một từ ngữ chung để gọi cho tất cả các bông hoa đó. Nhìn vào đó, học sinh sẽ trả lời được là từ “bông” hoặc từ “hoa” và qua đó giáo viên chỉ cho học sinh từ nghĩa rộng, từ nghĩa hẹp và giới thiệu bài dạy. Nếu dạy bằng máy chiếu thì có thể lấy ví dụ này bằng hình ảnh:



Hoa cúc Hoa hồng Hoa (Nghĩa rộng)
phượng

(Nghĩa hẹp)

Ho
a

**Hình 1: Ví dụ giới thiệu
bài**

Việc giới thiệu bài theo cách này sẽ tạo được tâm thế tốt cho học sinh trước khi vào

bài mới, thu hút các em quan tâm vào nội dung của bài học sắp tới, sẵn sàng tinh thần học tập, tiếp thu bài. Bởi ngay từ đầu đã tạo được tò mò, hứng thú đối với các em.

Còn ở phần phân tích ví dụ về “Động vật” trong sách giáo khoa để hình thành kiến thức, giáo viên có thể sưu tầm thêm hình ảnh về các loài động vật cho nó sinh động và khiến học sinh hứng thú hơn chứ chỉ giải thích bằng từ ngữ thì vất vả cho giáo viên mà các em cũng khó hình dung:

5

**Động
vật**

**Thú Chim
Cá**



Voi



Hươu



Tu hú



Sáo



Cá rô



Cá thu

Hình 2: Sơ đồ ví dụ về cấp độ khái quát nghĩa của từ

Từ chỗ hình dung được, hiểu được ví dụ thì việc chốt lại khái niệm cũng dễ dàng hơn, học sinh ghi nhớ được lâu hơn.

Với bài “Từ tượng hình, từ tượng thanh”, giáo viên có thể sưu tầm đoạn clip để gợi dẫn cho học sinh lấy được ví dụ về từ tượng hình, từ tượng thanh mô tả những âm thanh, hình ảnh có trong clip đó. Để tìm clip cho phần này thì rất nhiều, tuy nhiên giáo viên phải lựa chọn kỹ làm sao để âm thanh và hình ảnh trong đó phải được rõ ràng, học sinh dễ phát hiện ra, tránh mất thời gian và gây khó khăn cho các em; hơn nữa đoạn clip đưa vào phải trong sáng, phù hợp với học sinh và có tính giáo dục để liên hệ giáo dục được cho các em thì càng tốt. Nếu không có máy hỗ trợ thì giáo viên có thể tự tạo âm thanh, hình ảnh bằng hành động, cử chỉ, điệu bộ phù hợp để học sinh tri giác trực tiếp được, chẳng hạn như gõ mấy tiếng lên bảng, bật bút hay thực hiện một dáng đi nào đó rồi cho học sinh dùng từ mô tả lại âm thanh, dáng điệu đó. Như vậy, từ trực quan tác động đến tư duy của các em, các em dù yếu cũng dễ dàng phát hiện ra, nó sẽ không còn trừu tượng nữa và đương nhiên là giáo viên sẽ giảm tải bớt sự giải thích mà các em vẫn hiểu được, nhớ lâu hơn.

Tương tự, ở bài “Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội” cũng vậy, giáo viên nên sưu tầm một vài clip ngắn về cuộc trò chuyện nào đó mà nhân vật có sử dụng từ ngữ địa phương hoặc biệt ngữ xã hội để các em phát hiện và dễ dàng hơn trong việc làm phần bài tập tìm từ theo yêu cầu. Nếu không dạy máy chiếu, không thể sử dụng được các clip như trên thì chúng ta phải chuẩn bị một vài mẫu chuyện hoặc đoạn hội thoại có sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội để sử dụng.

6

Như vậy, việc sưu tầm tư liệu, phục vụ cho giáo viên soạn giảng thuận tiện hơn. Bài dạy chắc chắn sinh động, hấp dẫn hơn, đem lại hứng thú cho học sinh bởi tư liệu phong phú.

2. Giải pháp 2: Thiết kế giáo án

Đây là bước đóng vai trò quyết định cho sự thành công của tiết dạy vì nó định hướng nội dung cũng như cách thức, phương pháp lên lớp. Thông thường thì các bài tiếng Việt nói chung và bài từ ngữ nói riêng, đều đã có các phần mục cụ thể ở trong sách giáo khoa, giáo viên không phải mất thời gian nghiên cứu cách đặt các đề mục của bài giống như phần văn bản. Tuy nhiên để giải quyết tốt các phần mục đó, giáo viên cần có định hướng rõ ràng, lựa chọn phương pháp phù hợp để đạt được yêu cầu đặt ra là học sinh phải nắm được cái gì ở phần đó. Phương pháp dạy học trực quan là phương pháp tích cực, tạo sự sinh động cho tiết dạy và đem lại hứng thú cho học sinh, nó rất cần thiết đối với những bài dạy từ ngữ có phần khô khan và trừu tượng này. Để phát huy hiệu quả của phương pháp, giáo viên phải có biện pháp thiết kế giáo án cho phù hợp.

2.1. Lựa chọn tư liệu

Trong quá trình soạn giảng, phải lựa chọn tư liệu đã được sưu tầm. Bởi vì khi sưu tầm, có thể giáo viên lấy nhiều tư liệu cho cùng một nội dung, nhưng khi đưa vào bài soạn thì cần phải lựa chọn kĩ lưỡng để đưa vào sử dụng một vài tư liệu chuẩn nhất, phù hợp và đem lại hiệu quả nhất. Có như vậy thì chất lượng bài dạy mới được đảm bảo mà cũng không ảnh hưởng đến thời gian của tiết dạy.

2.2. Xác định vị trí đặt tư liệu

Trong giáo án, việc đưa các tư liệu vào phần nào, nhằm mục đích gì là điều quan trọng buộc giáo viên phải quan tâm, làm sao để vừa đảm bảo về mặt thời gian, vừa làm nổi bật được nội dung của bài.

Ví dụ: Khi thiết kế bài dạy “Từ tượng hình, từ tượng thanh” (Sgk ngữ văn 8, tập 1).

Đề tạo tâm thế vào bài cho học sinh, giáo viên cho các em nghe một số âm thanh và một số hình ảnh, đáng vẽ (tự tạo hoặc qua tranh ảnh, máy tính) rồi gợi dẫn vào bài khiến cho học sinh hứng thú hơn và phần nào hình dung được nội dung bài học. Vào phần I- Đặc điểm và công dụng, sau khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu ngữ liệu trong sách giáo khoa và rút ra được khái niệm thì giáo viên nên cho các em xem một vài tư liệu có âm thanh, hình ảnh và cho các em tìm từ tượng hình, tượng thanh để củng cố phần này (có thể là một bài múa, bài công chiêng, hình ảnh một trận lũ lụt mới xảy ra...hoặc cho học sinh biểu diễn một đoạn bài hát, múa hay đáng

7

điệu). Từ đây, giáo viên liên hệ tích hợp với phần tập làm văn miêu tả hoặc yếu tố miêu tả được kết hợp trong văn bản tự sự. Ở phần luyện tập, khi tìm từ gợi tả đáng đi của người, giáo viên có thể trình chiếu một số đáng đi đã sưu tầm hoặc hướng dẫn các em biểu diễn một số đáng đi (đáng đi của người say, thiếu nữ, bà già, em bé tập đi...) để các em tìm từ tượng hình miêu tả. Tương tự, với bài tập phân biệt các tiếng cười cũng vậy, có thể cho học sinh nghe tiếng cười hoặc cho em nào có khả năng biểu diễn. Như thế, từ sự quan sát trực tiếp tác động đến tư duy, học sinh sẽ hiểu bài dễ hơn, và thu hút được các em bởi sự sinh động của tiết học.

Hình 3a Hình 3b Hình 3c

Học sinh biểu diễn đáng đi. Học sinh mô phỏng tiếng cười. Học sinh tạo âm thanh.

Khi dạy bài “Cấp độ khái quát của từ ngữ”, đưa tư liệu về mấy bông hoa hay đồ dùng học tập vào ở phần giới thiệu bài, đưa hình ảnh về động vật vào phần hình thành kiến thức. Ở bài “Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội” thì đưa tư liệu đã tìm được (clip hoặc mẫu chuyện, hội thoại về cuộc trò chuyện có sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội) vào phần II để kết hợp giáo dục cách sử dụng cho học sinh.

Ví dụ: Vừa đi thi học kì môn Ngữ văn về, bạn A qua nhà bạn B chơi.

A: Này B, cậu làm bài thế nào?

B: Ôi, hôm nay tớ trúng tủ luôn.

A: Vậy à, chúc mừng cậu.

B. Thế còn cậu thì sao?

A: Tớ thì không học tủ nhưng mà cũng tạm ổn.

Lúc đó, bà của B đang ở trong nhà, nghe thấy cuộc nói chuyện giữa 2 bạn, bà lên tiếng bảo: “Hai đứa nói chuyện bài vở gì mà **trúng tủ** với lại **học tủ**, bà nghe chẳng hiểu gì cả”. Bạn A và B cùng xúm lại giải thích cho bà hiểu.

8

Ở ví dụ này, có biệt ngữ xã hội là **trúng tủ** và **học tủ**, giáo viên vừa cho học sinh tìm được biệt ngữ xã hội, vừa giáo dục các em sử dụng biệt ngữ xã hội khi giao tiếp. Ở đây A và B dùng hai biệt ngữ đó để giao tiếp với nhau là hợp lý vì cả hai cùng thuộc tầng lớp học sinh nên đều hiểu được, còn nếu dùng để trò chuyện với người bà thì không hợp lý. Đó là điều cần chú ý khi sử dụng biệt ngữ xã hội trong giao tiếp. Tương tự với từ ngữ địa phương cũng vậy, giáo viên có thể sử dụng tư liệu để thực hiện.

Như vậy, nghĩa là mỗi phần chúng ta lựa chọn một tư liệu phù hợp để chuyển tải được mục tiêu đã đặt ra một cách hiệu quả nhất, không phải tập trung vào một lúc mà cũng không phải đưa vào một cách miễn cưỡng cho có hình ảnh trực quan mà tất cả phải nhằm một mục đích cuối cùng là học sinh hiểu bài. Do đó, cách thiết kế bài giảng rất quan trọng, nếu giáo viên không làm kĩ ở phần này mà sử dụng phương pháp trực quan một cách thụ động, bừa bãi sẽ phản tác dụng của nó, mất mạch cảm xúc của bài, học sinh bị loãng kiến thức.

3. Giải pháp 3: Thực hiện dạy trên lớp

Thực hiện tiết dạy trên lớp là bước cuối cùng của một bài dạy. Đây là bước để đánh giá quả trình chuẩn bị, năng lực thực hiện cũng như phương pháp dạy học của giáo viên. Việc sử dụng phương pháp dạy học trực quan có hiệu quả hay không phụ thuộc vào cách thực hiện của giáo viên trong tiết dạy. Để làm tốt bước này, tôi tiến hành các biện pháp sau:

3.1. Thực hiện tốt tiến trình đã được chuẩn bị

Giáo viên phải thực hiện thật tốt tiến trình như đã chuẩn bị trong giáo án, làm chủ được kiến thức và phương pháp cũng như các tư liệu được sử dụng. Mặc dù trong các tiết dạy có nhiều tình huống bất ngờ xảy ra ngoài sự chuẩn bị buộc giáo viên phải xử lý một cách linh hoạt bằng khả năng của mình, nhưng sau đó giáo viên phải nhanh chóng lái nội dung bài dạy theo quỹ đạo mà mình đã chuẩn bị bởi sự chuẩn

bị trong giáo án là nội dung và phương pháp mà giáo viên đã dày công nghiên cứu, nhất là phương pháp dạy học trực quan.

3.2. Gợi mở cho học sinh:

Tùy vào đối tượng học sinh để thực hiện các phương pháp dạy học cho phù hợp. Với đối tượng học sinh yếu kém nhiều, chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số thì khi chuẩn bị đưa vào các tư liệu trực quan, giáo viên nên gợi mở trước tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh, tránh mất thời gian làm đi làm lại. Ví dụ khi chuẩn bị đưa vào một clip để cho học sinh xem và tìm từ tượng hình, từ tượng thanh thì giáo viên nên

9

gợi ý cho các em rằng: Các em xem đoạn clip sau và để ý những âm thanh và hình ảnh ở trong đó. Như vậy thì khi xem clip, học sinh sẽ chú ý lắng nghe âm thanh, quan sát các hình ảnh và hình dung từ tượng hình, tượng thanh để mô tả nó, và khi giáo viên hỏi các em sẽ trả lời được dễ dàng, nhanh chóng hơn mà không cần mất thời gian xem lại clip. Hoặc trước khi giáo viên chuẩn bị gõ vào bảng để tạo âm thanh, thì có thể nói: “Các em nghe âm thanh này nhé” để các em để ý vào âm thanh sắp được phát ra...

3.3. Khai thác triệt để các tư liệu

Các tư liệu dạy học trực quan được đưa vào cho dù là ít hay nhiều, là clip, tranh ảnh, hành động hay hiện vật...đều phải được khai thác triệt để nhằm phục vụ cho nội dung bài dạy. Tránh trường hợp đưa vào cho có, không đem lại hiệu quả, làm mất thời gian và gián đoạn mạch của bài. Tuy nhiên là đưa vào với mục đích gì thì khai thác để đạt được mục đích đó. Ví dụ: Khi đưa clip về bài múa công chiêng của đồng bào Ê đê vào để các em tìm từ tượng hình, từ tượng thanh thì cho học sinh tìm được nhiều từ mô phỏng các âm thanh cũng như gợi tả dáng vẻ, điệu bộ của những người múa trong đó càng tốt, ngoài ra mục đích của giáo viên khi đưa clip vào còn nhằm liên hệ giáo dục nét bản sắc truyền thống của đồng bào Ê đê và việc dung từ tượng hình, tượng thanh để miêu tả lễ hội công chiêng. Vì vậy giáo viên phải kết hợp khai thác hết giá trị của tư liệu này để không uổng công tìm tòi lựa chọn nó.



Hình 4: Lễ hội công chiêng của đồng bào Ê đê

Sau khi đưa các tư liệu vào khai thác xong rồi thì giáo viên phải chốt lại và khẳng định nội dung của phần đó để chuyển tiếp sang phần khác, tránh làm mất mạch của bài đồng thời khiến cho học sinh củng cố được bài tốt hơn, hình ảnh trực quan cũng trở nên có ý nghĩa hơn trong bài dạy.

10

IV. Tính mới của giải pháp

Phương pháp dạy học trực quan là không mới trong dạy học phân môn tiếng Việt nói chung và phần từ ngữ nói riêng, nó đã được các giáo viên bộ môn Ngữ văn sử dụng trong các bài dạy. Tuy nhiên, để sử dụng một cách có quy trình với sự chuẩn bị chu đáo là gần như không có mà chủ yếu là do bộc phát với một số ít động tác, cử chỉ của giáo viên trong quá trình lên lớp. Hầu hết là giáo viên chưa đầu tư nhiều trong việc tìm kiếm và lựa chọn tư liệu nhất là những hiện vật trong thực tế đời sống như cây, cỏ, hoa, lá... Hơn nữa, việc để cho học sinh tự tạo tư liệu như biểu diễn một vài điệu bộ, hoạt động nào đó phục vụ cho nội dung bài dạy là rất ít. Chủ yếu là gò bó, ép buộc học sinh theo những tư liệu sẵn có trong sách giáo khoa với lời giảng suông của giáo viên. Điều đó khiến cho tiết dạy học từ ngữ khá khô khan, thiếu sinh động nên hầu hết các em không có hứng thú. Hơn nữa, đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, vốn từ tiếng Việt sử dụng trong đời sống thường ngày ít sẽ khó khăn trong việc hiểu được lời giảng đó của thầy cô. Vì vậy, ở đề tài này, việc đưa ra các giải pháp sử dụng phương pháp dạy học trực quan với một quy trình nhất định, chặt chẽ kết hợp với những biện pháp cụ thể chắc chắn sẽ làm cho quá trình dạy học đạt hiệu quả hơn. Với việc thực hiện các giải pháp đó, tiết học sinh động, gây hứng thú và đặc biệt là các em dễ hiểu nhờ vào sự quan sát trực tiếp của mình. Đó là tính mới của giải pháp trong sáng kiến kinh nghiệm này.

V. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm

Đề tài này tôi đã tiến hành áp dụng ở lớp 8 Trường THCS Tô Hiệu năm học 2016-2017 với đối tượng học sinh lớp đại trà, có nhiều học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, đó là lớp 8A3,8A4. Khi áp dụng các giải pháp dạy học bằng phương pháp trực quan vào các bài từ ngữ ở trường trình ngữ văn 8 (học kì 1), tôi nhận thấy các tiết học trở nên sinh động hơn, các em có vẻ hào hứng hơn với việc học tiếng Việt, nhất là thích thú với các tư liệu trực quan. Vì thế mà hiệu quả của các tiết học cao hơn, các em hiểu bài và nhớ lâu hơn, thậm chí lấy được ví dụ dễ dàng. Để kiểm nghiệm hiệu quả của đề tài, tôi đã tiến hành khảo sát học sinh hai lớp 8A3,8A4 năm học 2016-2017 bằng một bài kiểm tra khoảng 30 phút ngoài giờ có sự kết hợp cả hình thức trắc nghiệm và tự luận ngắn với mức độ tương đương bài khảo sát lớp 8A2,8A4 ở năm học 2015-2016. Kết quả thu được rất khả quan như sau:

Lớp	TSHS	Trên TB		Dưới TB	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
8A3	32	25	78,1 %	07	21,9 %
8A4	35	26	74,3 %	09	25,7 %

11

Tổng cộng	67	51	76,1%	16	23,9%
-----------	----	----	-------	----	-------

Như vậy, việc áp dụng đề tài sáng kiến kinh nghiệm này vào dạy học từ ngữ tiếng Việt ở lớp 8 THCS đã đem đến một hiệu quả nhất định. Theo tôi với phương pháp dạy học trực quan thì chắc chắn sẽ đem đến hiệu quả cho mọi đối tượng học sinh ở các lớp học chứ không riêng gì học sinh lớp 8 yếu kém hay đồng bào dân tộc thiểu số bởi nó rất sinh động, dễ tạo hứng thú. Tôi sẽ tiếp tục vận dụng và rút thêm kinh nghiệm để hoàn thiện hơn, đem lại kết quả cao hơn nữa.

Phần thứ ba: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

Dạy học từ ngữ tiếng Việt là nền tảng cơ bản, nhằm trang bị cho các thế hệ học sinh một vốn kiến thức tiếng Việt đủ để thực hiện mọi hoạt động xã hội, phục vụ cho bản thân và sự nghiệp xây dựng đất nước. Để đạt được mục tiêu quan trọng đó, là giáo viên bộ môn Ngữ văn, tôi đã không ngừng học hỏi, tìm tòi các phương pháp

dạy học tích cực, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ cao cả của mình đối với người học. Ở đề tài này, tôi mạnh dạn đưa ra một vài kinh nghiệm nhỏ trong việc vận dụng phương pháp trực quan vào dạy học từ ngữ tiếng Việt lớp 8. Hy vọng sẽ góp được phần nào trong việc tìm kiếm các phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng cho học sinh về từ ngữ nói riêng và tiếng Việt nói chung của các đồng môn ở vùng khó khăn. Tuy đã rất cố gắng, nhưng với kinh nghiệm còn non trẻ, chắc chắn vẫn còn nhiều khiếm khuyết trong sáng kiến kinh nghiệm này. Vì vậy, rất mong được sự đóng góp ý kiến chân tình từ các thầy cô giáo có nhiều kinh nghiệm, từ các bạn bè đồng nghiệp, đồng môn để đề tài được hoàn thiện hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

II. Kiến nghị

Để việc vận dụng phương pháp dạy học trực quan vào dạy học từ ngữ nói riêng và dạy học trong nhà trường nói chung được thuận lợi hơn, đạt kết quả tốt hơn, tôi xin có một vài ý kiến đề xuất như sau:

Nhà trường trang bị phòng máy đảm bảo chất lượng để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên sử dụng. Bởi vì phương pháp này sẽ hiệu quả hơn khi sử dụng máy chiếu.

Các cấp quan tâm hơn nữa đến cơ sở vật chất của nhà trường để giáo viên có phương tiện, đồ dùng dạy học như: Tranh ảnh, máy chiếu...

Ea Bông, ngày 11 tháng 4 năm 2019

TÀI LIỆU THAM KHẢO

STT	TÊN TÀI LIỆU
-----	--------------

13

01	Sách giáo khoa Ngữ văn 6- tập 2
02	Sách giáo khoa Ngữ văn 7- tập 2
03	Sách giáo khoa Ngữ văn 8- tập 1
04	Luận văn: Sử dụng phương pháp dạy học trực quan trong dạy học tiếng Việt ở THCS- Tác giả: Lê Thị Lam Thủy

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM CẤP TRỌNG

[illegible]

